

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2013
 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2014**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 có nhiệm vụ tổng kết 01 năm thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2011-2015), nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời đề ra phương hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2014. Thay mặt ban điều hành Công ty, Tôi xin trình bày trước đại hội báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

I. Đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư năm 2013:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: đồng VN

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2013	So cùng kỳ 2012 (%)	So kế hoạch (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.540.669.278	101,20	102,08
2	Các khoản giảm trừ	69.992.723	39,00	46,66
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.470.676.555	101,29	102,15
4	Giá vốn hàng bán	96.274.695.609	102,02	102,42
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.195.980.946	98,11	100,93
6	Doanh thu hoạt động tài chính	72.910.538	17,14	72,91
7	Chi phí tài chính	1.147.605.250	63,08	95,63
	Trong đó: Chi phí lãi vay	998.202.341	59,92	99,82
8	Chi phí bán hàng	8.786.475.856	98,58	103,37
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.076.060.920	93,68	93,72
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.258.749.458	113,73	110,62
11	Thu nhập khác	314.254.876	93,42	628,51
12	Chi phí khác	5.148.142	10,40	10,30
13	Lợi nhuận khác	309.106.734	107,75	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.567.856.192	113,30	118,65
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.054.897.628	102,96	109,60
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.512.958.564	116,83	121,66
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.769	116,83	121,66

2. Tình hình tài chính

	Số tiền (đồngVN)	% so với cùng kỳ
Tổng tài sản doanh nghiệp	81.190389.749	85,78
- Tài sản ngắn hạn	60.089.653.544	82,99
Gồm: + Tiền và các khoản tương đương Tiền	3.943.790.175	94,58
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	31.075.961.295	64,85
+ Hàng tồn kho	24.715.624.737	123,84
+ Tài sản ngắn hạn khác	354.277.337	99,01
- Tài sản dài hạn	21.100.736.205	94,87
Gồm: + Tài sản cố định	20.726.280.589	94,55
+ Các khoản phải thu dài hạn	-	-
+ Tài sản dài hạn khác	363.055.616	117,09
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.400.000	100,00
Tổng nguồn vốn của doanh nghiệp	81.190.389.749	85,78
- Nợ phải trả	52.870.774.129	78,51
Gồm: + Nợ ngắn hạn	52.087.653.505	80,12
+ Nợ dài hạn	783.120.624	33,67
- Vốn chủ sở hữu	28.319.615.620	103,70
Gồm: + Vốn chủ sở hữu	28.240.306.483	103,71
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	79.309.137	100,00

3. Công tác nhân sự:

Trong năm sử dụng tổng số lao động là 144 người/kế hoạch 160 # 90%: Sau đại học 02; Đại học 29; Cao đẳng 01, Trung cấp 80 còn lại là công nhân có trình độ sơ cấp, kỹ thuật và lao động khác.

4. Đầu tư trang thiết bị:

Đã đầu tư bổ sung 06 thiết bị phục vụ sản xuất 636 triệu đồng/kế hoạch 3 tỷ đồng, đạt 21,2%.

5. Kết quả đạt được:

- Doanh thu thực hiện: 117,54 tỷ đồng/ kế hoạch 115 tỷ đồng đạt 102,08% (so với năm 2012 115,97 tỷ đồng đạt 101,35%). Trong đó,
 - + Doanh thu hàng sản xuất: 60,08 tỷ đồng/kế hoạch 50 tỷ đồng đạt 120,16% (so với năm 2012 55,14 tỷ đồng tăng 9%).
 - + Doanh thu hàng kinh doanh: 57,46 tỷ đồng/kế hoạch 65 tỷ đồng đạt 88,4% (so với năm 2012 58,51 tỷ đồng đạt 98,21%).
 - + Kim ngạch nhập khẩu: 5,96 triệu USD/kế hoạch 5 triệu USD đạt 119,2% (so với năm 2012 là 8,77 triệu USD đạt 67,96%).
- Giá trị sản lượng sản xuất nhập kho: 46 tỷ đồng/kế hoạch là 40 tỷ đồng đạt 115% (so với cùng kỳ năm 2012 là 38,38 tỷ đồng tăng 19,85%)
- Sản phẩm nhập kho 313,98 triệu đơn vị sản phẩm/kế hoạch 315 triệu đơn vị sản phẩm đạt 99,68% (so với năm 2012 là 268,48 triệu đơn vị sản phẩm tăng 16,95%).

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế 23%/kế hoạch 19,39% đạt 118,62% (so với năm 2012 20,23% đạt 113,69%), lợi nhuận trước thuế thực hiện được 4,567 tỷ đồng/kế hoạch 3,85 tỷ đồng đạt 118,62% (so với năm 2012 là 4,03 tỷ đồng đạt 113,30%).

- Nộp ngân sách trung ương (thuế nhập khẩu và thuế GTGT nhập khẩu): 8,18 tỷ đồng (so với năm 2012 10,19 tỷ đạt 80,27%).

▫ Lao động sử dụng: 144 người/KH 160 người # 90%.

▫ Quỹ tiền lương thực hiện: 9.366.375.015 đồng/KH 10.396.532.000 đồng # 90,09%.

▫ Dự kiến chi cổ tức: 15%/Kế hoạch \geq 10% đạt 150%.

Đề đạt được những kết quả nêu trên trong điều kiện khó khăn của năm 2013, Công ty đã rất nỗ lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tiết kiệm trong chi phí có thể để tăng lợi nhuận.

- Trong sản xuất: Bám sát định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư nguyên phụ liệu, luôn quan tâm đến an toàn vệ sinh lao động, giám sát chặt chẽ chất lượng hàng hóa ngay từ đầu vào đến đầu ra.

- Thực hiện việc tái xét GMP-WHO cho nhà máy sản xuất, kho GSP của Công ty và được cấp giấy chứng nhận. Đến cuối năm 2013 Công ty đã có 138 mặt hàng được cấp số đăng ký lưu hành.

- Trong kinh doanh:

Tích cực trong công tác quản lý, củng cố và phát triển mạng lưới từ Công ty đến chi nhánh, kho, quầy thuốc. Hiện nay Công ty có mạng lưới phân phối trong tỉnh với 2 chi nhánh và trên 1.000 điểm bán lẻ thuốc (tăng hơn 200 điểm), doanh số bán cho các đối tượng khác cũng tăng. Đã giao quyền tự chủ cho các chi nhánh chủ động trong kinh doanh trên địa bàn quản lý, tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị trong tỉnh, ngoài tỉnh. Nhập khẩu một số nguyên liệu cơ bản để đảm bảo sản xuất có hiệu quả hơn. Doanh số hàng Công ty sản xuất tăng dần trong và ngoài tỉnh. Đã xây dựng nhiều chương trình khuyến mãi, đẩy mạnh bán hàng Công ty sản xuất.

Trong tổ chức lãnh đạo điều hành: Bộ máy lãnh đạo điều hành luôn được củng cố, cập nhật kiến thức quản lý, chuyên môn nhất là cơ sở. Điều kiện làm việc tốt, an toàn vệ sinh lao động – Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách Nhà nước đối với người lao động – Thu nhập bình quân của người lao động được tăng hơn từ 4,5 triệu đồng lên 5,5 triệu (tăng 22%).

Năm 2013 còn một số kết quả chưa đạt yêu cầu:

- Một số thiết bị máy móc xuống cấp, nhưng việc đầu tư thay thế còn chậm chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Việc đấu thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị điều trị trong Tỉnh theo kế hoạch đấu thầu tập trung của Sở Y tế không đạt yêu cầu đề ra đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu chung của Công ty.

- Nhiều lao động có thời gian công tác lâu năm xin nghỉ để hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo Bộ Luật lao động gây khó khăn không ít trong quản lý điều hành nhất là ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty (trong năm chi trả hơn 500 triệu đồng).

- Vốn Công ty hạn chế, 100% vốn lưu động là vốn vay nên chi phí cho lãi suất cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động Công ty.

Tóm lại, trong năm 2013 Công ty đã rất cố gắng thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện rất nhiều khó khăn nhưng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, tuy chưa đạt tất cả các chỉ tiêu nhưng những chỉ tiêu quan trọng như lợi nhuận, chi cổ tức, nộp ngân sách và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt yêu cầu.

II- Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014:

Năm 2014 tình hình kinh tế xã hội trong nước cũng như thế giới có nhiều chuyển biến tích cực, đang từng bước phục hồi, Công ty liên tục duy trì “nâng sức cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh” để tạo tiền đề ổn định và từng bước phát triển bền vững.

Từ mục tiêu chung của ngành, kết quả đạt được trong năm 2013 và chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2014 của Công ty Donafoods, Công ty đề ra các giải pháp thực hiện sản xuất kinh doanh phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

• Chỉ tiêu chính:

- Lợi nhuận trước thuế 3,85 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách Nhà nước: 1,5 tỷ đồng;

• Chỉ tiêu cụ thể:

- Doanh thu 115 tỷ đồng,
Trong đó: + Doanh thu kinh doanh: 55 tỷ đồng;
 + Doanh thu hàng Công ty sản xuất: 60 tỷ đồng.
- Giá trị tổng sản lượng nhập kho: 45 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách Nhà nước: 1,5 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế 3,85 tỷ đồng;
- Số đơn vị sản phẩm sản xuất: 315 triệu.
- Kim ngạch nhập khẩu: 5 triệu USD.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản: đầu tư xây dựng cơ bản 3 tỷ đồng (Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc sẽ rà soát và cụ thể hóa danh mục thiết bị đầu tư phù hợp).

3. Chia cổ tức năm 2014: $\geq 10\%$.

4. Các giải pháp chủ yếu thực kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2014:

4.1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm 2014 tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, để duy trì nâng sức cạnh tranh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, Đảng và Nhà nước đang tìm các giải pháp tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Nhất là tiếp tục đẩy mạnh chủ trương “Người Việt dùng hàng Việt”, trong đó ngành y tế cũng tích cực triển khai chủ trương “Người Việt dùng thuốc Việt” là những động lực thúc đẩy ngành sản xuất dược phẩm trong nước ổn định và phát triển.

Tuy nhiên khó khăn thách thức vẫn còn rất nhiều, cụ thể:

- Giá nguyên liệu không ổn định, thường biến động tăng.
- Chính sách về lao động tiền lương có nhiều thay đổi – Thị trường ngày một cạnh tranh khốc liệt. Những yếu tố này ảnh hưởng đến giá thành sản xuất làm giảm cạnh tranh trên thị trường.

4.2. Một số giải pháp chủ yếu:

Tiếp tục duy trì những giải pháp để triển khai và đạt kết quả của năm 2013. Công ty cũng cần triển khai một số giải pháp khác nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể:

a) Về sản xuất:

- Tích cực triển khai kế hoạch sản xuất trên cơ sở những mặt hàng đã có số đăng ký, rà soát để chuẩn hóa quy trình, tối ưu hóa công thức, hạn chế các nhược điểm để tăng tính cạnh tranh.
- Tìm kiếm đối tác chuyên giao công nghệ, kỹ thuật, nhượng quyền sản xuất để phát triển những mặt hàng mới có yêu cầu kỹ thuật cao, nhu cầu sử dụng nhiều và có thể tham gia đấu thầu cung ứng cho hệ điều trị.
- Tiếp tục rà soát để điều chỉnh định mức lao động, định mức tiêu hao vật tư, thực hành tiết kiệm trong sản xuất về nguyên phụ liệu, bao bì, điện nước, chi phí... để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
- Xem xét để bổ sung thiết bị sản xuất, kiểm tra chất lượng... để đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Về kinh doanh, thị trường:

- Rà soát lại chính sách bán hàng, xây dựng chương trình khuyến mãi phù hợp, có tính hấp dẫn để mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh.
 - Tiếp tục duy trì kinh doanh tự chủ của các chi nhánh nhưng cần tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động thường xuyên, điều chỉnh kế hoạch, các định mức kịp thời nhằm khai thác tối đa nhu cầu thị trường và đảm bảo hoạt động hiệu quả.
 - Tìm kiếm thêm đối tác sản xuất gia công, cắt lô những mặt hàng Công ty có năng lực sản xuất để khai thác tối đa công suất nhà máy.
 - Tích cực khai thác việc nhập khẩu thành phẩm, nguyên liệu để kinh doanh và phục vụ cho sản xuất.
- Đặc biệt, tập trung tối đa cho công tác đấu thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị điều trị nhất là đấu thầu thuốc trong tỉnh.

c) Về nguồn vốn:

- Quản lý, bảo tồn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- Tận dụng nguồn vốn của khách hàng sản xuất gia công, cắt lô để hạn chế vốn vay.

d) Về tổ chức, quản lý điều hành:

- Tuân thủ triệt để quy định pháp luật về quản lý vốn, quản lý chuyên môn, lao động.
- Rà soát lực lượng lao động hiện có của các bộ phận để bố trí sắp xếp hợp lý, bổ sung nhân sự cho các bộ phận còn thiếu để đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của cơ sở.

- Tổ chức huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ chủ chốt các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Rà soát và thực hiện quy hoạch cán bộ theo quy định. Sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp yêu cầu thực tế.

- Tìm địa điểm kinh doanh mới cho Chi nhánh Long Thành để bàn giao hoàn trả mặt bằng thửa đất cho Trung tâm quỹ đất Tỉnh Đồng Nai theo quy định.

Trên đây là phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2014; các phòng ban, bộ phận, các Chi nhánh và các Hội đoàn thể phối hợp triển khai quán triệt và thực hiện gắn liền với phương châm hành động “Chủ động, tích cực làm việc Vì mình - Vì Công ty - Vì đất nước” để hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phước

Số: 17.II/BC-BKS

Đồng Nai, ngày 09 tháng 4 năm 2014



**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 09/12/2005 và được chỉnh sửa Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2011-2015) ngày 23/4/2011;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2013 của Công ty CP Dược Đồng Nai; Căn cứ Quy định chức năng nhiệm vụ và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược Đồng Nai nhiệm kỳ II,

Thành phần BKS gồm 03 người: Bà Vũ Thị Hồng Thanh- TBKS; Bà Trần Thị Mỹ Lệ và Bà Nguyễn Thị Nhung -Thành viên BKS, trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014 về công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty CP Dược Đồng Nai báo cáo này đã thông qua cuộc họp HĐQT ngày 22/4/2014:

Nội dung:

I. KIỂM SOÁT CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Về lao động:

Tổng số lao động đầu năm 2013: 147 lao động, trong đó có 95 nữ. Trong năm 2013, tăng 12 lao động (12 SX); giảm 21 lao động (20 LĐSX, 01 QL) gồm 03 người nghỉ hưu trí, 09 người nghỉ hưởng chế độ trợ cấp thôi việc, 08 người không ký lại hợp đồng và 01 người xin chuyển công tác. Số lao động đến 31/12/2013: 138 lao động; Lao động bình quân năm 2013: 144 người.

Công ty đã tiến hành Hội nghị người lao động vào ngày 14/03/2013 và ký thỏa ước lao động tập thể năm 2013, đăng ký với Sở Lao động- TB&XH tỉnh Đồng Nai; Ban hành Nội quy lao động năm 2013 (Sở Lao động -Thương binh và xã hội có Thông báo số 764/TB-LĐTBXH-CSLĐ ngày 13/5/2013 về việc đăng ký Nội quy lao động);

2. Về cổ đông:

- Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Việt Nam, chi nhánh TPHCM lập số 388/2014-DPP/VSD-ĐK, Mã chứng khoán:

DPP, ngày đăng ký cuối cùng: 03/4/2014. Số lượng cổ đông là 162 cổ đông; Số lượng cổ phiếu lưu hành : 1.985.447 CP, trong đó đã lưu ký: 562.195 CP, chưa lưu ký: 1.423.252 CP; Cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 553.717 CP, cổ phiếu tổ chức nắm giữ: 1.431.730 CP. Cổ phần nhà nước nắm giữ: 1.012.605 CP, chiếm 51%, cổ phần người lao động: 181.721 CP, chiếm 9,15%, cổ phần các cổ đông ngoài: 791.121 CP, chiếm 39,85%, tăng 54.681 cp (tăng 6,9% tương ứng với số lượng cổ phần giảm của người lao động công ty)

3. Về công tác quản trị và điều hành:

Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2013, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, Doanh thu; 115 tỷ, Lợi nhuận: 3,85 tỷ đồng, tỷ lệ cổ tức năm 2013 từ 10% trở lên; Kế hoạch đầu tư XDCB: 03 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II của Công ty CP Dược ĐN gồm 05 thành viên gồm 03 thành viên đại diện vốn nhà nước, 01 thành viên đại diện vốn người lao động, 01 thành viên đại diện vốn cổ đông ngoài. Trong đó có 04 thành viên tham gia trực tiếp trong Ban quản lý điều hành công ty là Giám đốc, các Phó Giám đốc và Trưởng phòng kinh doanh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp cho công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT công ty.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng thành viên Cty CBXNK NSTP ĐN (công ty mẹ- sở hữu 51% vốn nhà nước) chỉ đạo cho người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Dược Đồng Nai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2013, HĐQT và Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD. Các thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, cụ thể:

12/NQ.HĐQT ngày 12/3/2013	- Thông qua kết quả SXKD 2012 - Triển khai kế hoạch SXKD 2013 - Chuẩn bị nội dung cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013	Đã thực hiện Đã thực hiện Đã thực hiện
13/NQ.HĐQT ngày 23/4/2013	- Thông qua công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2013 - Thông qua việc bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty	Đã thực hiện Đã thực hiện

14/NQ.HĐQT ngày 03/6/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy quyền Chủ tịch HĐQT-Giám đốc Công ty ký toàn bộ hồ sơ thế chấp vay vốn ngắn hạn liên quan đến ngân hàng thương mại cổ phần chi nhánh Đồng Nai. - Quyết định thế chấp các tài sản Công ty thế chấp vay tại ngân hàng thương mại cổ phần chi nhánh Đồng Nai. 	<p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p>
15/NQ.HĐQT ngày 15/10/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo quyết toán quý II và 6 tháng đầu năm 2013 - Chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 - Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 - Giải thể 2 chi nhánh: Xuân Lộc, Định Quán - Thanh lý tài sản 1 máy photocopy đã hết khấu hao (hư hỏng không còn sử dụng) - Đầu tư trang thiết bị, máy móc sản xuất - Khai thác mặt bằng phần còn lại của nhà số 182, phường Thanh Bình, Biên Hòa, Đồng Nai 	<p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p>

Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp của HĐQT.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty đã điều hành bộ máy thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định của pháp luật, UBCK nhà nước về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

II. Kết quả và hiệu quả kinh doanh:

1. Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2013:

Số liệu Báo cáo tài chính năm 2013 Công ty CP Dược Đồng Nai theo số liệu đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn TCKT và Kiểm toán Phía Nam. Công ty lập báo cáo tài chính năm 2013 theo quy định, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

a) Tình hình Tài sản cố định và nguồn vốn chủ sở hữu:

- Tình hình tăng giảm TSCĐ:

+ Nguyên giá TSCĐ hữu hình đầu năm 2013: 39.433 tr.đồng, trong đó: Giá trị còn lại TSCĐHH: 21.921 tr.đồng.

Nguyên giá TSCĐ tăng năm 2013: 636.886.364 đồng, là máy móc thiết bị và dụng cụ quản lý.

Nguyên giá TSCĐ giảm năm 2013: 491.600.955 đồng do chuyển các danh mục tài sản có giá trị <30 trđ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, trong đó NG TSCĐ còn giá trị sử dụng: 185.400.025 đồng, đã

khấu hao: 145.834.615 đồng, GTCL: 39.565.410 đồng; NG TSCĐ đã khấu hao hết giá trị nhưng còn sử dụng: 306.200.930 đồng.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đến 31/12/2013: 39.578.531.978 đồng, trong đó: Giá trị còn lại TSCĐ 20.726.280.589 đồng. Giá trị còn lại tài sản dùng thế chấp các khoản vay là 17.771 tr.đồng.

+ Trích khấu hao trong năm: 1.792.266.332 đồng, Khấu hao giảm trong năm 452.035.546 đồng. Hao mòn lũy kế 31/12/2013: 18.852.251.389 đ.

+ NG TSCĐ đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng 6.403.506.953 đồng.

- Tình hình tăng giảm Nguồn vốn chủ sở hữu:

Vốn Điều lệ: 19.854.470.000 đồng (# 1.985.447 CP)

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu là 19.854,47 trđ

+ Vốn khác của chủ sở hữu: 2.917 trđ;

+ Quỹ Đầu tư phát triển: 1.265,7 trđ.

+ Quỹ Dự phòng tài chính: 690 trđ.

+ Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2013: 3.512.958.564 đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2012: 11.297.496 đồng.

Dự kiến phân phối như sau:

- Trích lập các Quỹ ĐTPT, QKT, QPL 15%: 526.943.785 đồng (mỗi Quỹ 5%)

+ Lợi nhuận năm 2012 chưa phân phối: 11.297.496 đ

+ Dự kiến chi cổ tức năm 2013 là 15%: 2.978.170.500 đ (KH 2013 >10%)

+ Lợi nhuận còn lại bổ sung Quỹ Đầu tư PT: 19.141.775 đ (xin ý kiến đại hội đồng cổ đông)

b) Kết quả kinh doanh năm 2013 thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 117.470 trđ, tăng 2% so với KH

Trong đó doanh thu bán hàng kinh doanh: 55.244 trđ, giảm 5% so cùng kỳ ; Doanh thu bán hàng sản xuất 60.084 Trđ, chiếm 51% tổng doanh thu, tăng 20 % so KH (50 tỷ), tăng 9% so cùng kỳ. Doanh thu phí ủy thác nhập khẩu: 1.847 trđ, giảm 20% so cùng kỳ. Doanh thu cho thuê mặt bằng: 295 trđ, giảm 25,5% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ lãi gộp năm 2013: 18,04%, giảm 3% so cùng kỳ.

- Tỷ suất chi phí trên doanh thu năm 2013: 13,5%, giảm 5% so cùng kỳ;

- Chi phí trả lãi vay ngân hàng: 998 tr.đồng, giảm 667 trđ, tương ứng giảm 40% so cùng kỳ, do lãi suất vay và vốn gốc vay đầu tư đã trả.

- Lợi nhuận trước thuế: 4.567 trđ, tăng 18% so kế hoạch, tăng 13% so với năm 2012

- Lợi nhuận sau thuế: 3.512 trđ, tăng 16,8% so với cùng kỳ.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 17,69%, lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.769 đồng/CP.

c) Công nợ phải thu thời điểm 31/12/2013: 31.075 Trđ, giảm 16.847 trđ (tương ứng giảm 35% so cùng kỳ), trong đó, Nợ phải thu khách hàng 31.052 trđ, chủ yếu nợ phải thu ủy thác: 19.364 trđ, giảm 46% so cùng kỳ.

d) Công nợ phải trả thời điểm 31/12/2013: 52.870 Trđ, giảm 21% so cùng kỳ

Trong đó: Nợ phải trả người bán và người mua trả tiền trước: 40.074 trđ, chủ yếu là nợ phải trả nước ngoài theo HĐ ủy thác nhập khẩu là 19.359 trđ, giảm 45% so cùng kỳ, Vay và nợ ngắn hạn: 9.000 trđ; Lợi nhuận chưa phân phối năm 2012: 11.297.496 đồng; Nợ dài hạn: 783 trđ.

Nhìn chung, Công ty chiếm dụng vốn người bán để cho khách hàng mua nợ.

d) Tình hình thu nhập của người lao động:

Phương pháp xây dựng Đơn giá tiền lương tính trên giá thành sản phẩm cho khâu sản xuất, và trên doanh thu. Hệ số đơn giá tiền lương kế hoạch 2013: Sản xuất: 8,38%; Kinh doanh: trên doanh thu hàng sản xuất: 7,16%, doanh thu hàng nội địa: 2,53%, doanh thu ủy thác 43,64 %.

Quỹ tiền lương đã trích năm: 9.366 trđ, theo đơn giá tiền lương Hội đồng quản trị công ty phê duyệt theo Công văn số 1157/LĐT BXH-CSLD ngày 15/7/2013 của Sở Lao động Thương binh xã hội.

Thu nhập tiền lương thực tế bình quân: 5,42 trđ/người/tháng, tăng 4,8% so với năm 2012 và NSLD bình quân: 67,98 triệu/người/tháng, tăng 5,5% so với năm 2012. Công ty đã trích Quỹ lương năm 2013 tốc độ tăng tiền lương phù hợp với tốc độ tăng năng suất lao động do doanh thu tăng, lao động thực tế giảm so với kế hoạch, tuy việc xây dựng đơn giá tiền lương năm 2013 chưa phù hợp về tốc độ giữa tiền lương và tốc độ tăng năng suất lao động.

- Tiền cơm trưa: bình quân 12.000 đồng/người/ngày, tiền ăn giữa ca ba: 6.000 đồng/người.

2. Kiểm soát các hoạt động khác:

- Đầu tư tài chính dài hạn: 11,4 trđ, cổ phiếu Công ty CP Y Dược phẩm Việt Nam: 114 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/CP. Cổ tức năm 2012 trả trong năm 2013 là 40.000 đồng/CP (4.560.000đ) theo thông báo ngày 29/12/2012.

Cổ tức 6 tháng đầu năm 2013 là 35.000đồng/CP (3.990.000đồng) theo thông báo ngày 31/6/2013; Đợt 2: 40.000đ/CP theo Thông báo số 24/12/2013=> năm 2013: cổ tức 75.000đ/CP

- Trong năm 2013, Công ty đã xử lý hàng hóa kém chất lượng theo biên bản ngày 29/3/2013: 4.436.370 đồng và biên bản ngày 02/01/2014: 31.250.953 đồng, tổng số tiền xử lý năm 2013: 35.687.323 đồng.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mãi: Tổng số tiền thực tế chi khuyến mãi đến 31/12/2013: 686.089.500đồng, trong đó xuất hàng khuyến

mãi, từ thiện 150.435.034 đồng. Trích trước chi phí khuyến mãi theo Chương trình số 2: 458.269.655 đồng. Tổng chi phí khuyến mãi Chương trình 01+02+từ thiện: 1.144.354.155 đồng.

- Nguồn kinh phí: 79,3 trđ, trong đó Thuộc phòng chống bão lụt: 59,3 triệu đồng và kinh phí Sở Khoa học công nghệ cấp hỗ trợ Iso: 20 triệu đồng.

III. Một số nội dung khác liên quan tình hình tài chính doanh nghiệp và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Về tình hình công nợ, đối chiếu xác nhận nợ và Kiểm kê hàng hóa tồn kho đến 31/12/2013.

- Công ty đã đối chiếu xác nhận nợ và lập bảng kê xác nhận nợ phải thu khách hàng, tổng số phải thu: 31.052 trđ (UTNK 19.364 trđ), trong đó khách hàng nợ 8.628 trđ, có xác nhận nợ 97,38%, lập bảng kê xác nhận nợ 2,62 %, có 06 khách hàng nợ trên 400 trđồng; Đối với công nợ phải thu chi nhánh: 3.059 tr.đồng có bảng kê xác nhận nợ

- Đối với công nợ phải trả khách hàng: 39.793 trđ (UTNK 19.359 trđ), Công ty có đối chiếu xác nhận nợ hàng hóa mua về bán 7.454 trđ, chiếm 99,93%, lập bảng kê xác nhận công nợ 5,37 trđ 0,07%. Hàng hóa là nguyên liệu bao bì mua về sản xuất: 7.297 trđ, xác nhận nợ 99,95%, chưa đối chiếu xác nhận nợ 3,5 trđ 0,05%.

- Công ty đã tích cực đối chiếu xác nhận nợ và lập bảng kê xác nhận nợ phải thu khách hàng, công nợ phải trả đến 31/12/2013.

- Tồn kho đến 31/12/2013: 24.715 trđ, tăng 4.758 trđ so với đầu năm, trong đó Thành phẩm sản xuất tồn 4.350trđ, chiếm 17,6 %, tăng 1.198 trđ so với đầu năm; Hàng hóa tồn 8.635 trđ, chiếm 34,94%, tăng 2.488 tr đồng (tăng 40%) so đầu năm (trong đó, hàng phòng chống bão lụt: 59,309 trđồng); Nguyên liệu bao bì tồn: 9.724 trđ, chiếm 39,34%, tăng 1.398 trđ so với đầu năm; Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 2.006 trđ, giảm 14% so với đầu năm.

Tóm lại, hàng tồn kho cuối năm 2013 tăng gần 5 tỷ, trong đó nguyên liệu bao bì và hàng mua về bán lượng tồn cuối năm cao, chiếm tỷ trọng khá lớn so với lượng hàng tồn cuối năm, chiếm 74% hàng tồn kho.

Xem xét lượng tồn kho nguyên liệu bao bì, hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ, tránh lượng hàng tồn lớn, chậm tiêu thụ và luân chuyển hàng tồn chậm phải trả lãi vay vốn kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách:

Số phát sinh nộp ngân sách năm 2013 theo số liệu báo cáo kiểm toán độc lập: 9.240 triệu đồng, trong đó NS địa phương: 1.900 trđ, Số đã nộp: 11.029 tr.đồng, trong đó NS địa phương; Số còn phải nộp: 347 triệu đồng, Thuế GTGT chưa khấu trừ: 258,7 tr.đồng.

Số liệu thuế ghi nhận theo số liệu kiểm toán của Công ty AASCS và Quyết toán thuế theo số liệu kiểm tra của cơ quan thuế.

3. Kiểm tra sổ sách kế toán và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phòng kế toán đã thực hiện báo cáo tài chính theo chế độ quy định, lập tương đối đầy đủ các sổ sách kế toán theo quy định hiện hành;

- Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2013:

Tổng tài sản: 81 tỷ, giảm 13 tỷ, tương ứng giảm 14% so với đầu năm, trong đó:

Tài sản ngắn hạn: 60 tỷ, chiếm 74% tổng tài sản, giảm 12 tỷ, tương ứng giảm 17% so với đầu năm,

Tài sản dài hạn: 21 tỷ, chiếm 26% tổng tài sản, giảm 1,1 tỷ, tương ứng giảm 5% so với đầu năm, trong đó tài sản cố định, giảm 1.195 trđ do trong năm công ty chỉ đầu tư mới TSCĐ: 636 tr.đồng, trích khấu hao 1.792 tr.đồng, chuyển các tài sản có giá trị <30 trđ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013: 491.600.955 đồng sang chi phí trả trước, phân bổ tối đa 3 năm.

Tổng nguồn vốn: 81 tỷ, trong đó, Nợ phải trả 52,8 tỷ, chiếm 65% tổng tài sản, giảm 14,5 tỷ so với đầu năm, trong đó vay và nợ ngắn hạn giảm 1 tỷ, nợ dài hạn giảm 1,5 tỷ, công ty đã trả các khoản vay đầu tư nhà máy theo kế ước, số dư còn 194 trđ.

Nguồn vốn chủ sở hữu: 28,2 tỷ, chiếm 35% tổng tài sản, trong đó lãi chưa phân phối: 3,5 tỷ.

- Năm 2013, vốn chủ sở hữu dùng để tài trợ cho tài sản dài hạn 21 tỷ, còn 7 tỷ dùng để phục vụ vốn sản xuất kinh doanh, ngoài ra còn vay vốn ngân hàng 9 tỷ và sử dụng vốn chiếm dụng công nợ để hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung trong năm 2013, công ty hoạt động kinh doanh có lãi, sử dụng hiệu quả vốn vay, bảo đảm trả vốn vay và lãi đúng hạn (998 trđ); Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động đều tăng so cùng kỳ (5,4 trđ/người/tháng), trích khấu hao thu hồi vốn đầu tư TSCĐ (khoảng 1,8 tỷđ), đảm bảo mức chi cổ tức: từ 10 % trở lên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (dự kiến chi 15%), lợi nhuận còn lại sau khi phân phối bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển (khoảng 19 trđ).

Trong năm 2013 công ty không thực hiện đạt kế hoạch về đầu tư XD CB do xem xét cân đối khả năng về nguồn vốn và nhu cầu đầu tư phục vụ hiệu quả SXKD (Kế hoạch: 3 tỷ - Thực hiện: 636,8 trđ)

4. Quản lý và sử dụng đất đai:

Tổng diện tích đất công ty đang quản lý và sử dụng: 9.580,1 m², gồm:

Đất dùng cho sản xuất kinh doanh: 9.321,10 m²

Đất chưa sử dụng: 259 m², do chưa đầu tư xây dựng chi nhánh Trảng Bom.

5. Kiến nghị:

- Về hàng tồn kho:

+ Công ty cần có kế hoạch và giải pháp tăng cường tiêu thụ hàng tồn kho do công ty sản xuất, mua dự trữ nguyên liệu bao bì phù hợp với nhu cầu sản xuất.

+ Công ty có báo cáo Sở Y tế xem xét lại cơ sở thuốc phòng chống bão lụt để thực hiện các thủ tục bổ sung kinh phí thuốc phòng chống bão lụt theo quy định.

- Về công nợ:

+ Một số khách hàng dư nợ lớn, cần có biện pháp thu hồi và có quy định dư nợ tối đa; Đối với khách hàng của các Chi nhánh cần cân đối số dư nợ phải thu; Đề nghị ban hành Quy chế quản lý công nợ theo quy định hiện hành và có giải pháp thu hồi nợ, không để chiếm dụng vốn.

- Công ty có kế hoạch và phương án sử dụng hiệu quả diện tích đất đang quản lý nhưng chưa sử dụng.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty CP Dược Đồng Nai, đã được thông qua cuộc họp HĐQT ngày 22/4/2014 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Công ty Chế biến XNK NSTP ĐN;
- HĐQT Cty CP Dược;
- Các cổ đông;
- Phòng ban có liên quan- TV BKS;
- Lưu: VT- TBKS.
(BCBKSCPD-2014)

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Vũ Thị Hồng Thanh

Đồng Nai ngày 10 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2013 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014 như sau:

I/ Nhân sự Hội đồng quản trị

1. Ông Nguyễn Văn Phước: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty
2. Ông Nguyễn Văn Khoa: Phó chủ tịch HĐQT, trưởng phòng KH – KD – TT
3. Ông Hoàng Văn Phục: thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc: thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty
5. Bà Đỗ Thị Nga: thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty

II/ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26 tháng 04 năm 2013 về các nội dung liên quan tới sản xuất kinh doanh của công ty, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, HĐQT công ty đã nghiên cứu và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết, giao cho bộ máy điều hành Công ty thực hiện.

Trong năm qua HĐQT đã họp 4 phiên ra 4 Nghị quyết (từ NQ số 14 đến NQ số 17)

Nghị quyết	Nội dung
14/NQ.HĐQT ngày 0/06/2013	- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Giám đốc công ty ký toàn bộ hồ sơ thế chấp vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai). - Đồng ý dùng tài sản thế chấp tại ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai).
15/NQ.HĐQT ngày 11/10/2013	- Thông qua báo cáo quyết toán quý II và 6 tháng đầu năm 2013. - Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013. - Chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 - Ngưng hoạt động của 02 Chi nhánh (Định Quán và Xuân Lộc) - Thanh lý tài sản: 01 máy photocopy hết khấu hao, hư hỏng. - Đầu tư thiết bị cho sản xuất và kiểm nghiệm. - Khai thác phần mặt bằng còn lại của cơ sở 182 đường 30/04
16/NQ.HĐQT ngày 19/03/2014	- Thông qua báo cáo quyết toán năm 2013 - Chuẩn bị các nội dung cho Đại hội đồng thường niên năm 2014 - Mở rộng kho bảo quản hàng do công ty sản xuất.
17/NQ.HĐQT ngày 22/04/2014	- Thông qua công tác chuẩn bị và các nội dung cho Đại hội đồng thường niên năm 2014.

Trong năm 2013 HĐQT Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, ngày càng củng cố cho sự phát triển bền vững của công ty, cụ thể:

1- Chiến lược nhân sự:

- Xem xét việc quy hoạch cán bộ chủ chốt giai đoạn năm 2015- 2020 theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- HĐQT đã có kế hoạch chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, bổ nhiệm những cán bộ có năng lực phù hợp với công việc sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho sự phát triển của công ty, là một trong những chính sách luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ II và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của công ty.

2- Chiến lược phát triển Công ty:

- Cùng Ban Giám đốc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch tài chính năm 2013.

- Bàn các định hướng lớn lâu dài của Công ty và đưa ra các biện pháp hàng năm như:

+ Đầu tư khai thác thị trường nhập khẩu trực tiếp bao gồm cả nguyên liệu và thành phẩm.

+ Phát huy thế mạnh của doanh nghiệp về sản xuất, tập trung cả hai mảng sản xuất các mặt hàng tự doanh và sản xuất bao tiêu, xem xét lập phương án đầu tư thêm công nghệ và thiết bị mới nâng cao năng lực sản xuất và phát huy hết công suất máy móc hiện có.

+ Tiếp tục bàn bạc tìm biện pháp khai thác có hiệu quả các cơ sở còn lại như Trụ sở Hiệu thuốc Tân Phú cũ (thị trấn Tân Phú), lô đất tại Khu công nghiệp Bầu xéo thị trấn Trảng Bom.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và đổi mới chính sách ưu đãi cho cán bộ chủ chốt nhằm ổn định nguồn lao động hiện có và thu hút chất xám, chú ý công tác đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật.

- Từng bước nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp cho bộ máy điều hành, đầu tư các thiết bị hỗ trợ cho công tác quản lý.

- Xây dựng các chính sách bán hàng công ty sản xuất cho các đối tượng, không ngừng đổi mới và ngày càng chuyên nghiệp hóa công tác chăm sóc khách hàng

3- Quyết định phương án đầu tư:

- Xem xét tìm kiếm mặt bằng tại khu công nghiệp Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu chuẩn bị cho việc di dời nhà máy ra khỏi thành phố theo lộ trình của UBND tỉnh.

- Để đảm bảo vốn cho hoạt động XNK, đấu thầu thuốc HĐQT ủy quyền cho chủ tịch thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản, các hồ sơ vay vốn với Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai) với hạn mức tín dụng là 16 tỷ đồng.

- Quyết định tiếp tục thế chấp các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai (Vietcombank Đồng Nai) để đảm bảo cho hạn mức tín dụng trên.
- Mở rộng kho hàng công ty sản xuất đáp ứng quy mô sản xuất ngày càng tăng.
- Hoàn thành việc tái xét nhà máy GMP-WHO
- Quyết định mua thêm nhiều thiết bị văn phòng khác phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

4- Bàn giải pháp về thị trường, và đầu tư công nghệ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện dự án đầu tư thiết bị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2013
- Tìm các giải pháp nhằm từng bước ổn định và phát triển thị trường trong tỉnh một cách bền vững (bao gồm hệ thống bán lẻ, hệ điều trị và Y tế cơ quan), trên cơ sở đó phát triển thị trường ngoài tỉnh tiến tới xuất khẩu.
- Tiến hành hợp tác với các chuyên gia bên ngoài và đã triển khai sản xuất được một số mặt hàng có kỹ thuật cao.
- Kêu gọi hợp tác đầu tư dưới mọi hình thức.

5- Công tác tài chính:

- Xem xét việc lập kế hoạch tăng vốn vào thời điểm phù hợp nhất phục vụ yêu cầu phát triển công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc.
- Định kỳ phân tích giá thành định mức tiêu hao nguyên vật liệu để quản lý chặt các khoản chi phí trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp sát thực tế.
- Quản lý chặt tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả và minh bạch.

6- Chọn đơn vị kiểm toán năm 2013 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; thông qua quyết toán tài chính hàng quý và năm 2013;

7- Chuẩn bị cơ sở vật chất và các nội dung, tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên 2014 trên cơ sở đúng nguyên tắc, đảm bảo công khai minh bạch tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông tham gia và phát huy tối đa quyền của mình tại Đại hội

8- Kiến nghị mức cổ tức, phân chia các quỹ năm 2013:

Một số khó khăn tồn tại:

Ngoài những kết quả đã đạt được như trên, trong năm qua hoạt động của HĐQT còn một số khó khăn và tồn tại như sau:

1- HĐQT chưa thực hiện được 100% theo nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: việc đầu tư dự án máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng trị giá đầu tư là 3 tỷ đồng.

Nguyên nhân: Năm 2013 chưa phải là thời điểm thích hợp để đầu tư do tình hình kinh tế nói chung còn nhiều khó khăn, ngành sản xuất dược phẩm bị hạn chế khả năng phát triển sản xuất kinh doanh do nguyên liệu sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu, giá cả biến động bất thường, tiến độ không theo kế hoạch, sự chậm trễ trong việc xem xét cấp số đăng ký sản phẩm thuốc...

2- Năm 2013 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do giá cả thường xuyên biến động theo xu hướng tăng đã làm ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất, chính sách bán hàng.

3- Việc tìm kiếm đối tác để liên doanh liên kết đầu tư cho sản xuất còn nhiều hạn chế.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

Căn cứ vào tình hình kinh doanh năm 2013 HĐQT Công ty đã đề ra phương hướng hoạt động cho năm 2014 như sau:

1- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế hoạt động của HĐQT.

2- Tập trung chỉ đạo bộ máy điều hành của Công ty thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

3- Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện kế hoạch SXKD:

+ Doanh thu: 115 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 3.85 tỷ đồng

- Chia cổ tức trên: 10%

- Đầu tư chiều sâu: 3 tỷ đồng mua thiết bị sản xuất, nghiên cứu phát triển và kiểm tra chất lượng.

- Ổn định thị trường trong tỉnh, phát triển thị trường ngoài tỉnh.

- Tiếp tục mời gọi hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ.

- Sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc

- Tìm nguồn vốn hoàn thành đầu tư chiều sâu theo kế hoạch

4- Thực hiện tốt các nội dung khác theo nghị quyết Đại hội

Tóm lại trong năm qua HĐQT Công ty đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên trong HĐQT đều phát huy được tính chủ động, tích cực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, tuy nhiên do điều kiện khách quan nên chưa thực hiện được 100% công việc theo như nội dung nghị quyết Đại hội, kính mong quý vị cổ đông tham dự Đại hội có những ý kiến đóng góp vào báo cáo hoạt động năm 2013 và phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phước

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Dược Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Đồng Nai đã họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và quyết định chi trả cổ tức năm 2013 gồm các nội dung sau:

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:

Đơn vị tính: đồng VN

1. Tổng doanh thu	117.470.676.555
2. Tổng chi phí	112.902.820.363
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	4.567.856.192
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	3.512.958.564

II/ Phân phối lợi nhuận:

1. Lợi nhuận còn lại (a)	3.512.958.564
2. Trích quỹ Công ty (= a x 15%)	526.943.785
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển (= a x 5%)	175.647.928
- Quỹ dự phòng tài chính (= a x 5%)	175.647.928
- Quỹ phúc lợi và khen thưởng (= a x 5%)	175.647.929
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích 3 quỹ	2.986.014.779
4. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2012 chuyển sang	11.297.495
5. Tổng số lợi nhuận để chia cổ tức	2.997.312.274
Dự kiến chi cổ tức 2013 (1.500 đ/1 cổ phần = 15%)	2.978.170.500
+ Cổ đông nhà nước (= 1.012.605 CP x 1.500 đ/1 CP)	1.518.907.500
+ Cổ đông khác (= 972.842 CP x 1.500 đ/1 CP)	1.459.263.000
6. Lợi nhuận còn lại xin ý kiến cổ đông bổ sung quỹ đầu tư phát triển	19.141.774

III/ Giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ:

1. Tổng giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ (31/12/2013)	24.232.127.915
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	19.854.470.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-
- Vốn khác của chủ sở hữu	2.917.157.439
- Cổ phiếu ngân quỹ	-
- Quỹ đầu tư phát triển.	1.460.500.476
2. Giá trị kế toán một cổ phần	12.205
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá một cổ phần.	2.205

Ghi chú: Số liệu ở trên được tạm tính trong năm 2013 đã được kiểm toán, nhưng chưa được quyết toán thuế

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc



Nguyễn Văn Phước